

Số: ...09.../2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 3 về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1082 /TTr-STNMT ngày 14 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng 66,5865 ha đất trồng lúa (gồm 31,2924 ha đất chuyên trồng lúa nước; 35,2941 ha đất trồng lúa nước còn lại) và 17,00 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 36 dự án đợt 2 năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. Đất trồng lúa: 66,5865 ha, với 35 dự án.

2. Đất rừng phòng hộ: 17,00 ha, với 01 dự án.

(Có Phụ lục kèm theo)

3. Trong quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, nếu có sai số do đo đạc thì diện tích được điều chỉnh theo số liệu thực tế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng năm

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường



Tham mưu UBND tỉnh thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức sản xuất lúa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, thực hiện các biện pháp chống thoái hóa đất nhằm duy trì diện tích đất trồng lúa nước có năng suất cao, đảm bảo an ninh lương thực;

b) Chú trọng công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp, kiến tạo cảnh quan môi trường.

3. Sở Tài chính

Xác định và thu nộp khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi Nhà nước cho chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo đúng quy định;

b) Tổ chức công bố, công khai Danh mục các dự án, công trình được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định này đến các tổ chức, đoàn thể địa phương và nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố biết để thực hiện theo đúng quy định;

c) Thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa của địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KÍ. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 09 /2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017
của UBND tỉnh Tây Ninh)

**Danh mục dự án được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 2 năm 2016**

STT	Tên dự án	Mục đích sử dụng	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích sử dụng (ha)		
					Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ
I	Huyện Châu Thành			6	9,8000		
1	Dự án Đường Hương lộ 11B Liên xã Trí Bình - Hào Đức	Đất giao thông	DGT	Trí Bình	1,2000		
2	Đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điền, huyện Châu Thành	Đất giao thông	DGT	Ninh Điền	2,7000		
3	Đường huyện 12, xã Biên giới	Đất giao thông	DGT	Biên Giới	3,1500		
4	Dự án khai thác khoáng sản đất san lấp (Công ty TNHH Hiệp Hòa Lợi)	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	Ninh Điền	1,0600		
5	Dự án khai thác khoáng sản đất san lấp (Công ty TNHH Phước Hải Lộc)	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	An Bình	0,3000		
6	Dự án thăm dò khoáng sản sét gạch ngói (Công ty TNHH Thiên Tâm)	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	Ninh Điền	1,3900		
II	Huyện Hòa Thành			1	0,0900		
1	Dự án đầu tư kho chứa hàng và bến xếp dỡ hàng hóa Hòa Thành (Công ty TNHH TM kỹ thuật Trí Việt)	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	Long Thành Nam	0,0900		
III	Huyện Trảng Bàng			6	22,5550		
1	Trung tâm trưng bày và bảo hành, bảo trì ô tô của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	An Tịnh	3,6500		
2	Bến xe Trảng Bàng	Đất giao thông	DGT	Gia Lộc	3,0000		
3	Đường 786 từ ngã tư Xuyên Á đi Long An	Đất giao thông	DGT	Phước Chi, Bình Thạnh	5,4600		

STT	Tên dự án	Mục đích sử dụng	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích sử dụng (ha)		
					Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ
4	Đường dây 500kV Đức Hòa - Chơn Thành	Đất công trình năng lượng	DNL	Phước Chi, An Hòa, Gia Bình, Gia Lộc, Lộc Hưng, Hưng Thuận, Đôn Thuận	2,4200		
5	Nhà trạm quản lý kênh chính Đức Hòa	Đất thủy lợi	DTL	Lộc Hưng	0,0250		
6	Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I công suất 30,000m ³ /ngày	Đất thủy lợi	DTL	Lộc Hưng	8,0000		
IV	Huyện Tân Biên			3	0,1100		17,0000
1	Văn phòng ấp Thanh Hòa	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	Mỏ Công	0,0500		
2	Nhà văn hóa ấp Xóm Tháp	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	Tân Phong	0,0600		
3	Chuyển đổi 17 ha đất lâm nghiệp có rừng để tạo quỹ đất giải quyết cho đồng bào nghèo có đời sống khó khăn	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	Hòa Hiệp			17,0000
V	Huyện Dương Minh Châu			4	5,2200		
1	Lò gạch công nghệ Hoffman xã Truông Mít	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	Truông Mít	0,9300		
2	Chợ xã Phan	Đất chợ	DCH	Phan	0,6900		
3	Đường dây 220 kV Bình Long - Tây Ninh	Đất công trình năng lượng	DNL	Suối Đa, Phan, Bàu Năng	0,3000		
4	Nhà ở xã hội Vạn Phát Hưng	Đất ở tại nông thôn	ONT	Truông Mít	3,3000		
VI	Huyện Tân Châu			2	5,8000		
1	Mở rộng Đường ĐT 785 (từ ngã 3 Ka Tum đến Suối Nước Trong)	Đất giao thông	DGT	Tân Đông	5,0000		
2	Mở rộng Đường ĐT 785 (từ Suối Nước Trong đến ngã 3 Vạc Sa)	Đất giao thông	DGT	Tân Hà	0,8000		
VII	Huyện Gò Dầu			3	12,4600		
1	Khu đô thị Gò Dầu 1	Đất ở tại đô thị	ODT	Thị trấn	9,3000		
2	Đê bao Cẩm Bình, xã Cẩm Giang	Đất thủy lợi	DTL	Cẩm Giang	2,0000		

STT	Tên dự án	Mục đích sử dụng	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích sử dụng (ha)		
					Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ
3	Nâng cấp, sửa đổi đường Hóc Đùn	Đất giao thông	DGT	Cẩm Giang	1,1600		
VIII	Huyện Bến Cầu			9	8,7600		
1	Trường mẫu giáo Lợi Thuận	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	Lợi Thuận	0,3000		
2	Trường tiểu học Lợi Thuận B	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	Lợi Thuận	0,5000		
3	Đường 786 từ ngã tư Xuyên Á đi Long An	Đất giao thông	DGT	Lợi Thuận	0,9900		
4	Đường ra cửa khẩu biên mậu	Đất giao thông	DGT	Tiên Thuận, Long Thuận, Long Phước	3,7700		
5	Điểm cảnh giới Long An	Đất quốc phòng	CQP	Long Thuận	0,0600		
6	Xây dựng nhà làm việc BCH quân sự xã Long Giang	Đất quốc phòng	CQP	Long Giang	0,4500		
7	Trường tiểu học Long Thuận A	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	Long Thuận	0,0800		
8	Đường từ xã Lợi Thuận đi cửa khẩu	Đất giao thông	DGT	Lợi Thuận, Thị trấn	2,3100		
9	Đường nối ĐT786 đi khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	Đất giao thông	DGT	Thị trấn	0,3000		
IX	Thành phố Tây Ninh			1	0,5100		
1	Trại chăn nuôi heo thịt theo mô hình trại lạnh khép kín (Nhà đầu tư Phạm Thắng Lợi)	Đất nông nghiệp khác	NKH	Tân Bình	0,5100		
X	Dự án liên huyện			1	1,2815		
1	Đường dây 220kV Trảng Bàng - Tây Ninh	Đất công trình năng lượng	DNL	Trảng Bàng (Gia Lộc); Gò Dầu (Phước Đông, Phước Thạnh, Bàu Đồn); Dương Minh Châu (Trông Mít, Cầu Khởi, Chà Lả, Phan,	1,2815		

STT	Tên dự án	Mục đích sử dụng	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích sử dụng (ha)		
					Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ
	Tổng cộng			36	66,5865	0,0000	17,0000